

NGƯỜI ĐÀN BÀ TRONG CĂN NHÀ NHỮNG NGƯỜI TRĂM NĂM CŨ

(Tâm Bút) (Bài 11).

Cuối tháng 3/2000, tôi nhận từ Chung bài TỰA (không có Tựa) viết cho tác phẩm *Trân Sa* (sắp xuất bản) như sau:

Luôn luôn, tôi vẫn không muốn nghĩ rằng TRÂN SA là một tác phẩm, cho dù cùng với Tiếng Gõ Cửa Định Mệnh, đây là hai “tác phẩm” mà tác giả đã viết như để kỷ thác tâm sự một đời. Nếu Tiếng Gõ Cửa Định Mệnh được coi là tác phẩm tình cảm cuối cùng, thì TRÂN SA là một chuyển tiếp từ cuộc tình Dalat đổ vỡ.

Như một ràng buộc của định mệnh, tháng Tư năm 1976, ngày 12, thứ Hai, tại Sài Gòn, tác giả đã chia tay với cuộc tình TRÂN SA sáu tháng.

Hai mươi ba năm sau, cũng ngày 12 tháng 4 –thứ Hai đầu tuần, tác giả bắt tay cùng Tiếng Gõ Cửa Định Mệnh, những tiếng khóc liệt gõ đều trên cuộc tình mong manh như sương như khói ở một vùng trời bạt ngàn xa cách quê hương.

Tôi lại càng không muốn nghĩ rằng đây là “một tác phẩm” cho dù tác giả đã viết nó như những trần tình cùng một linh hồn từng theo dấu chân cô trên suốt đoạn đường thống khổ của gần ba mươi năm trôi giạt. Bởi, nếu đọc TRÂN SA như một tác phẩm, một câu chuyện tình bi thảm mà TTBG từng muốn vùi sâu chôn chặt thì không đủ để tẩy sạch nỗi trầm oan cho đứa con gái đã chết do từ những dèm pha cay nghiệt của nhân thế. Phải đọc TRÂN SA như đang nghe chính tác giả kể lể về một người thân; phải nghe kể lể như để sẵn sàng chia xẻ nỗi đau của tác giả với một người bạn đã khuất, thì mới đủ để vinh danh cho một linh hồn vô tội, Trân Sa.

Trong các tác phẩm tự truyện tình yêu của TTBG, những nhân vật nam luôn được tác giả vẽ lại như điển hình của một mẫu người yêu toàn vẹn.

Tại sao như thế?

Bởi, TTBG là con người rất trân quý kỷ niệm. Nàng: “Hay viết nhật ký, hay gom góp những kỷ niệm nho nhỏ làm tài sản cho riêng mình (...)” “Đó mới chính là nàng ‘nguyên thủy nhất’, một mẫu người nhạy cảm tài hoa và phải khổ sở mãi vì cái sức tài hoa nhạy cảm của mình” (Trần Sa, tr. 188).

Tác giả cũng quan niệm một cách “không bình thường” rằng chỉ khi nào mất đi, người tình kia mới “vĩnh viễn thuộc về mình”: “Nàng cứ âm ỉ mãi trong lòng hình ảnh xưa. Điều ấy không có nghĩa tầm thường. Ở những người khác, kẻ đã chết trong cuộc sống thì chết hẳn rồi. Nhưng với nàng, kẻ đã chết trong cuộc sống vẫn sống mãi, đeo đẳng đến khổ sở...” (Trần Sa, tr. 188).

Vẽ lại chân dung nhân vật người tình bằng trái tim một nghệ sĩ tức là TTBG đã lãng mạn hóa người yêu dĩ vãng như một sự đánh bóng. Bản chất nồng nhiệt cùng với tấm lòng chung thủy đã khiến tác giả có thể quên được tất cả những thống khổ để lại bởi từng người tình đi qua đời cô.

Hai mươi ba năm đằng đẳng, thời gian không ngăn cho cái mốc sáu mươi năm của một đời người, sự trẻ trung của định mệnh đã trải dài những phiên muộn trên đời sống một người đàn bà mà văn chương, âm nhạc là huyết mạch, tình yêu là lẽ sống. Những vết thương ngỡ đã lành không ngờ vẫn thường xuyên tấy máu. Với người sống, TTBG đã từng hết lòng chung thủy; cùng người chết, nàng cũng lại tận nghĩa tận tình. Đi tìm thời gian đã mất trong kỷ niệm Trần Sa tức là TTBG cũng muốn tạ tội với một linh hồn lẽ ra phải được quyền chào đời 23 năm trước. Viết TRẦN SA, tác giả muốn phơi bày những tích tụ của một hoài vọng tâm huyết, một ước mơ vời vợi của tuổi hoa niên đã từng được vùi chôn tận đáy lòng riêng.

Trần Sa mang số mệnh của một hồn oan chết yếu, nhưng TTBG lại như đã chết đi trong một thứ định mệnh nghiệt ngã suốt 50 năm trời.

Giờ này, trong căn nhà những-người-trăm-năm-cũ, người đàn bà của Định Mệnh đang làm công việc tính sổ đời mình. Tám tháng Dalat của Nhật Nguyệt Buồn Như Nhau tập I như những hoang phí tuổi thanh xuân. Bảy năm chồng vợ của Nhật Nguyệt Buồn Như Nhau tập II là những hao hụt của một phần kiếp người không nhỏ.

Nợ người, TTBG đã trả hết, nhưng nợ mình thì đến ngày nào nàng mới trả xong? Giấc mơ Hà Nội cùng những chuyến giang hồ cuối đời mãi mãi sẽ chỉ là những giấc mơ không trọn. Ngày xưa, nàng đã bước những bước đi trên suốt những chuyến đi nối tiếp; giờ này, muốn đi chuyến đi lần cuối trong đời tới khung trời yêu thương của những mòn mỏi đợi chờ mà sao lại quá điệu vợ? Ước mộng thật bình thường nhưng rồi tiếng đàn đòi đoạn của cuộc tình mật đắng Dalat sẽ chẳng còn reo vui trên những chuyến đò xuôi ngược sông Hồng, và ý định rời bỏ căn nhà của những-người-trăm-năm-cũ để ngồi viết chuyện người xưa trong một thảo lư ở ấp Thái Hà, Hà Nội, chỉ còn là ước

nguyện xa xôi. Có bao giờ người đàn bà trong Tiếng Gõ Cửa Định Mệnh nghĩ rằng, nợ người, nàng đã trả xong, nhưng nợ mình, nàng sẽ đem theo vào giấc ngủ cuối cùng không bao giờ thức dậy?

(Santa Ana, Cali. 23/3/2000, thứ Tư.)

[]

Đọc bài viết, tôi thấy lòng bóp thắt, ngo ngẩn, nhất là ở đoạn cuối. Đoạn này, nếu từ phía độc giả, sẽ không hiểu gì cả. Nhưng còn tôi thì rất hiểu. Đó là *những lời TRÁCH CỨ nhẹ nhàng mà thật BUỒN MAN MÁC*. Hay, đó cũng là *NHỮNG LỜI TIÊN TRI cho cái số phận KHÔNG suông sẻ* của tâm sự anh và ngay cả của *đứa con tinh thần anh đang nuôi dưỡng hằng ngày để chờ khi hoàn tất, đem tặng tôi như một món kỷ vật tạ từ của Tình Yêu?*

[]

***/ Note của TTBG:**

Tiếng Gõ Cửa Định Mệnh là tựa sách Chung muốn đặt, nhưng tôi lại chọn cái tựa Điệu Múa Cuối Cùng Của Con Thiên Nga, khởi viết từ tháng Mười Một 1999, từng hồi từng đoạn không liên tục.

Cho mãi đến **July 2005**, sau bao nhiêu dâu biển thăng trầm, (sau khi đã chia xa cùng Chung **tháng 5/2000**), tác phẩm hai tập mới chính thức chào đời, dày hơn 800 trang (không phát hành). Nội dung vẫn mang chủ đề “đôi kháng cùng Định Mệnh” nhưng các nhân vật (có luôn Chung) hoàn toàn biến đổi.

Có thể nói, hai tập Điệu Múa Cuối Cùng Của Con Thiên Nga LÀ một phần Histoire d’amour trong cuộc đời viết lách của tôi.

[]

Trần Thị Bông Giấy

Đọc lại chiều April 26/20 với nỗi cảm hoài mênh mang, đúng 22 năm sau, kể từ tháng Tư 1999 đi vào đời nhau.

[]

NGƯỜI ĐÀN BÀ TRONG CĂN NHÀ NHỮNG NGƯỜI TRĂM NĂM CŨ

(Tâm Bút) (Bài Cuối).

Phải nhận rằng tác phẩm *Người Đàn Bà Trong Căn Nhà Những-Người-Trăm-Năm-Cũ* thật đã có cái số phận “định mệnh” như chính cuộc đời nhân vật được đề cập. Nó biến chuyển, dày vò Chung không ngớt (lời anh tâm sự) chẳng những từ buổi chiều 12/4/1999 mang ước muốn “*khai quật lên từ đáy vực thời gian cuộc đời trăm luân của một người đàn bà mà những chất chông đến hệ lụy, những thống khổ đến tận cùng đã soi sáng được cái gọi là mệnh bạc, điều được kể là tài hoa*”, mà còn ngay cả lúc bây giờ.

Anh kể, cứ mỗi lần trò chuyện với tôi về tác phẩm là một lần anh lại thấy tâm hồn chao đảo theo một chiều hướng mới. Nói rõ hơn, nó giống như đứa con tinh thần hai chúng tôi cùng tạo dựng, nên bất cứ sự kiện nào đưa đến cho anh (hay cho tôi) cũng đều làm ảnh hưởng không nhỏ trên mức tiến triển nhanh hay chậm của tác phẩm.

Lấy ví dụ:

Có một bữa anh hỏi tôi:

“Xin trả lời cho tôi biết bằng chính trái tim cô, cô có muốn tôi tiếp tục viết tác phẩm này không?”

Tôi bật kêu:

“Muốn chứ! Anh cứ viết đi, nếu không e chẳng còn kịp...”

Biết mình lỡ lời, tôi thốt lặng người trong một lúc. Mãi sau hỏi nhẹ:

“Anh sao rồi? Sức khỏe khá không?”

Cái giọng lừng khừng vang lên bên kia đầu giây:

“Cũng bình thường thôi!”

Thế rồi, ngày hôm sau, qua điện thoại, anh lập lại câu hỏi:

“Cô có muốn tôi tiếp tục viết tác phẩm này không?”

thì tôi không trả lời.

Chính vì sự “không trả lời” mà anh cho là “hờ hững” này đã làm tổn thương anh. Vậy là hai ngày kể đó, không một chữ nào được ghi ra giấy.

Cho đến khi nhận được hộp thịt kho ram mặn tôi gửi qua Xe đò Hoàng, trong cuộc chuyện trò, anh thú nhận:

“Tôi không thể nào hiểu được cô. Ở cô có những điều thật mâu thuẫn, cô vừa là con người rất lãnh đạm thờ hững, cũng lại là một phụ nữ ân cần chia sẻ, vừa là kẻ bạc tình lẫn cả đây ấp chân tình. Người đàn ông nào đến với cô, tôi tin rằng cũng nhiều lần rơi vào sự ‘không hiểu’ như tôi.”

Và anh cười:

“Nếu cho trở lại ba mươi năm xưa mà nhận biết thái độ thờ hững của cô, hẳn là tôi không dám làm quen, khoan nói là còn có hứng thú với tác phẩm đang viết.”

Tôi thật ngạc nhiên.

Anh giải thích:

“Thử hỏi một trò chơi, cho dù là trò chơi chữ nghĩa, mà một người bỏ cuộc ngang nhiên, người còn lại chơi với ai? Thôi thì cũng bỏ cho xong chứ làm gì nữa!”

Chừng ấy tôi mới hiểu, cất giọng vỗ về:

“Anh cứ viết đi! BG thật lòng chờ đợi sự xuất hiện của nó từng giây từng phút mà!”

Anh bật cười:

“Cô chẳng những khôn mà còn khéo lắm! Tôi dẫu tự cho mình thông minh cỡ nào cũng không qua được cô. Cô chỉ muốn phủ dụ tôi ngồi xuống làm việc.”

Đó là những ví dụ điển hình cho sự thăng-trầm của tác phẩm. Tôi vừa cảm nhận từ anh một nỗi MUỐN có mặt nó, cũng vừa như linh cảm rằng số phận của nó sẽ CHĂNG KHÁC NÀO tôi, nghĩa là không dễ gì suông sẻ mà không phải trả một cái giá thật đắt.

*

* *

Điều ngờ vực của tôi bỗng dung trở thành sự thật.

-Ngày 25 tháng 12/1999, tôi và Âu Cơ bay qua Berlin thăm Trọng bị ung thư phổi giai đoạn cuối, có Chung từ Santa Ana đáp xe đò Hoàng lên San Jose, đưa tiễn. Mẹ con tôi ở lại Đức một tháng.

-Tháng 3/2000, để Âu Cơ ở nhà với San, sắp xếp cho mẹ già về VN, còn tôi quay lại Berlin lưu lại hơn một tháng, dọn dẹp nhà cửa cho Trọng trước khi em về (chết) trong quê hương, có vòng tay mẹ già đang chờ đợi.

Tháng Ba trời Berlin vẫn còn rất lạnh. Chiều chiều ngồi bên cửa sổ bếp căn chung cư lầu 4 (nơi em tôi đã lưu trú 16 năm) nhìn xuống con đường và những mái nhà phủ đầy tuyết trắng, tôi cứ nghe đi nghe lại từ cassette bài Tình Sầu của Trịnh Công Sơn với giọng hát Khánh Ly thuở 1967, ngày đi du học 1969, Trọng mang theo trong hành trang mình.

Tôi nghĩ đến Nguyễn:

“Tình yêu như đốt sáng

Con tim tạt nguyên

Tình lên êm đêm

Vội vàng nhưng chóng quên

Rộn ràng nhưng biến nhanh

Tình cho nhau môi ấm

Một lần là trăm năm.”

“Một lần là trăm năm”, câu này Nguyễn vẫn hát mỗi lần đi bên tôi, ngày xưa.

Tôi nghĩ đến Chung:

“Tình yêu cho anh đến

Bên con muện phiền

Tình đi âm thầm

Nghìn trùng như vết sưng

Lạnh lùng như dấu chim

Tình mong manh như nắng

Tình còn đây không em?”

Anh thường trách tôi hờ hững, thật đúng. Tôi nhận lời trách. Bất cứ ai trong đời, ngay cả mẹ tôi, ngay cả hai đứa con, cũng cùng có ý trách như Chung về về bên ngoài lãnh đạm của tôi. Tôi nhận tất cả. Cũng trách luôn mình bởi đã

KHÔNG phô bày được nội tâm rách nát ra bằng lời nói, mà chỉ là VỚI tiếng đàn và con chữ. Nhiều người bảo tôi kiêu ngạo... Nhưng, thật, văn chương và âm nhạc là hai người tình chung thủy, lúc nào cũng cúi đầu lắng nghe tiếng lòng đau khổ trong tôi mà không một lần làm tôi sợ hãi theo ý nghĩ “bị bỏ rơi.”

Có lẽ thế!

Tâm sự tôi, chỉ mỗi tôi MỚI PHẢI LÀ NGƯỜI phơi tỏ. Ngoài ra, chẳng nên mong chờ điều này từ ai khác.

Tôi nghĩ đến chính mình:

*“Cuộc tình lên cao vút
Như chim mỗi cánh rời
Như chim xa lìa bầy
Như chim xa lìa trời
Như chim bỏ đường bay.”*

Tôi đã mỗi cánh từ lâu, bỏ đường bay từ lâu để chẳng tình yêu nào của ai trao tặng có thể làm hân hoan mà nhắc lên đôi cánh... Ý nghĩ trong những buổi chiều ở Berlin u buồn và rời rã quá!

Thế rồi tôi nhận cú điện thoại của Chung, gọi từ Nam Cali, giọng như tuồng rất đau khổ:

“Tôi rất buồn mà báo cho cô hay rằng tác phẩm Người Đàn Bà Trong Căn Nhà Những-Người-Trăm-Năm-Cũ đã biến thành mây khói!”

“Tại sao?”, tôi bật kêu.

Anh im lặng một hồi mới đáp, giọng điềm tĩnh trở lại:

“Tôi làm mất đâu trong *computer*, nhờ tụi thằng Toàn tới lục tìm hoài mà chẳng kiếm được. Tụi nó bảo tôi quên cất vào trong một cái file nào đó nên bây giờ biến mất, không còn chữ nào trong máy. Trắng xóa cả!”

Qua điện thoại, tôi nghe tiếng rít liên hồi của những hơi thuốc lá. Đầu giây này, tôi cũng thật ngẩn ngơ vì cái tin mới nhận. Nhưng rồi, nhẹ nhàng an ủi anh:

“BG hiểu được nỗi đau xót của anh, nhưng, âu đó cũng là số phận BG nên khiến xui như thế.”

Tiếng thở dài anh nghe nảo nuốt:

“Tôi không buồn cho tôi, mà chỉ buồn cho cô. Lời hứa sắt đá với cô, tôi không làm được. Mai này nằm xuống, tôi biết rằng sẽ không thanh thản.”

Tôi la lên:

“Anh đừng nghĩ vậy. Mình sẽ thu thập trí nhớ để làm lại một tác phẩm khác. Với tác phẩm riêng, BG cũng từng đôi lần bị như thế.”

Anh đáp:

“Không bao giờ tôi còn làm được điều đó nữa. Sức khỏe đã xuống, thời giờ chỉ còn đếm trên đầu ngón tay, làm sao thực hiện nổi ước vọng?”

Giọng anh nhỏ hẳn:

“Ngày nào tôi nói: *‘Chỉ trừ hai điều, còn thì không bất cứ thứ gì có thể khiến tôi quay lưng với cô cho được. Thứ nhất, cái chết; thứ hai, ý nghĩ không còn xứng đáng’* với cô.”

Tôi hốt hoảng:

“Anh đừng nghĩ quẩn. BG không hề xem việc tác phẩm bị mất là quan trọng cho bằng sự bỏ đi của anh.”

Im lặng một lúc thật lâu, anh nói, giọng thật buồn nhưng vô cùng trầm tĩnh:

“Cô tha thứ cho tôi. Ngày mai tôi sẽ đáp máy bay về Hà Nội. Cô ở lại, ráng giữ gìn sức khỏe của cô và Âu Cơ.”

Rồi anh cúp điện thoại.

*

* *

Buổi chiều Berlin, ngồi bên cửa sổ lầu tư, nhìn ra bầu trời đầy sương của vùng đất lạ, lơ đãng ngắm những áng mây mù trôi biên biệt về chân trời vô định, tôi nghĩ đến Chung, đến tôi, đến tác phẩm viết dở dang rồi mất hút. Cũng nghĩ đến đứa em đang nằm chờ chết ở phòng bên cạnh, lòng rối bời những sợi giây tình cảm.

Trong cuộc đời, rất ít khi tôi chịu để yên cho mình đắm chìm vào những cơn u uất mà không tìm cách thoát ra bằng bất cứ hành động nào cụ thể. Nhưng chiều nay thì không. Đột nhiên thấy cả con người đâm thành rời rã. Trong thoáng chốc, cảm nhận mọi thứ chung quanh như đang quay cuồng trong cái vòng của Con Số Không vĩ đại! Cái vòng Vô Thường mà ngay từ khi mới 18 tuổi (trước tin chết của anh Thuận Văn Chàng) tôi từng thấm cảm, lúc này bày ra trước mặt, rõ ràng từng nét hơn lúc nào hết. Sự sống của một tác phẩm hay sự sống một con người chỉ đều là mong manh trong cái vòng quay tàn nhẫn kia.

Tuy nhiên phải nói, dù rằng đã quá quen với những cú tấn công bạo tàn của Định Mệnh thì tôi cũng không bao giờ ngờ sự tấn công hôm nay không nhắm vào MỘT CON NGƯỜI mà lại đổ trên MỘT TÁC PHẨM. Còn điều gì khắc nghiệt hơn trong cái trò nghịch đùa của Định Mệnh? Tôi không nghĩ ra được. Chỉ thấy lòng quặn lại mà thương cho

Chung với một ước mơ không thể nào còn cơ hội thực hiện; chỉ nghe ngậm ngùi cho đứa con tinh thần của anh đã không bao giờ có cơ duyên nhìn thấy ánh mặt trời để giải giùm cho tôi những nỗi oan khiên.

Lại cũng thương cả cho tôi, kẻ luôn luôn nhìn thấy “*Những ước mơ chưa thực hiện đã trở thành kỷ niệm, Như tiếng thở dài sớm tắt lịm của Thời Gian*” (như “*lời tiên tri*” ngày nào đã nói với Chung.)

*

* *

Lá thư *e-mail* cuối cùng Chung gửi, không biết từ đâu? Hà Nội? Sài Gòn? Santa Ana? Sydney? Hay một vùng trời nào dưới cỏi âm mù mịt?

Date: Sep. 21/2000 1:32:39 AM

Em,

Tôi đã nhận hộp diêm quẹt em gửi. Rất cảm ơn em về chút tình còn nghĩ về tôi. Chuyện cái cell phone em đừng bận tâm gì cả. Hợp đồng tôi đã ký tới hết tháng 8 sang năm và cái phone đã hoàn toàn thuộc về mình. Có nó theo em, tôi phần nào yên tâm hơn về những bất trắc trên những lộ trình đi về hằng ngày của em.

Chuyện chúng mình, thôi thì cứ coi như là chuyện của dĩ vãng. Tôi sẽ không trách gì em; bởi chính tôi cũng có lỗi (con bệnh trầm kha, đời sống eo hẹp cùng cách bảo vệ tình yêu cực đoan) đã khiến tôi không còn có thể giữ em lại. Chỉ cần hiểu rằng, người đàn bà tôi đi tìm trong gần cả cuộc đời đã thực sự cho tôi chút mật ngọt tình yêu suốt 100 ngày liên hệ cũng đủ cho tôi giữ lại nụ cười khi phải già từ tất cả.

Về đời sống hiện tại của em, tôi chỉ xin được mạo muội có đôi ý kiến:

1/ Giờ giấc đi về không thuận tiện để chăm sóc bé Âu Cơ. Sáng ra không lo sửa soạn bữa điểm tâm được cho nó trước khi đến trường. Đêm về không còn thì giờ dạy bảo và bảo vệ nó trong khi nó đã lớn khiến thành một mối lo lắng cho em.

2/ Đời sống thực tế sẽ làm hỏng cái đầu em, giòng văn chương vì thế mà ảnh hưởng không ít, làm mất đi cái trong sáng hiếm có được em nuôi dưỡng từ lâu.

Tôi cũng hiểu rằng, bây giờ thì tôi không còn tư cách để lạm bàn về đời sống riêng em, song bằng vào tình nghĩa của một trăm ngày “tuy không nhân tình chưa sống chung, mà thương vẫn thương hơn vợ chồng”, tôi mong em thông cảm được với lời chia xẻ vô duyên của tôi.

Sau hết, xin em hiểu cho một điều rằng, tôi yêu em, tôi còn yêu em lắm.

Phạm Thái Chung.

[]

*Trần Thị Bông Giấy.
(Viết lại tại San Jose, Cali,
Sep. 23/2005, thứ Sáu.)*

(Đọc lại tại San Jose, April 25/2021, lòng thật ngậm ngùi...)

[]